

Số: 203.25/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness
Tp.HCM, ngày 11 tháng 8 năm 2025
Ho Chi Minh City, August 11, 2025

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH EXPLANATION LETTER

(về biến động kết quả kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2025 so với 6 tháng đầu năm 2024)
(Regarding changes in business results for the first half of 2025 compared with the first half of 2024)

Kính gửi/To: Ủy Ban chứng khoán nhà nước/ State Securities Commission of Viet Nam
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam / Vietnam Stock Exchange
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM/ HCM City Stock Exchange
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội / Hanoi Stock Exchange

Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, nếu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân của sự thay đổi này.

According to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 on the disclosure of information on the securities market, if the profit after corporate income tax in the Statement of Business Results for the reporting period changes by 10% or more compared with the same period of the previous year, the securities company must provide a clear explanation of the reasons for such change..

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2025 so với 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

Now, KIS Vietnam Securities Corporation (hereinafter referred to as "The company") makes an official letter explaining the changes in business results results for the first half of 2025 compared to the first half of 2024 as follows:

Chỉ tiêu Items	Kỳ này This period	Kỳ trước Previous period	Tăng (+) Giảm (-) Increase (+) Decrease (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%) Rate of change (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG /I. OPERATING INCOME				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) 1.1. Gain from financial assets at fair value through profit and loss ("FVTPL")	444.404.886.436	674.796.272.625	(230.391.386.189)	-34%

1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) <i>1.2. Gain from held to maturity (HTM)</i>	68.101.664.819	47.723.863.651	20.377.801.168	43%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu <i>1.3. Gain from loans and receivables</i>	403.104.816.497	312.206.912.436	90.897.904.061	29%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán <i>1.6. Revenue from brokerage services</i>	210.403.757.348	216.844.330.084	(6.440.572.736)	-3%
1.7. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán <i>1.7. Revenue from underwriting and issuance agency services</i>	4.060.000.000		4.060.000.000	
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG /II. OPERATING EXPENSES			-	
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) <i>2.1. Loss from financial assets at FVTPL</i>	432.305.591.876	528.729.694.140	(96.424.102.264)	-18%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay <i>Provision expenses for diminution in value and impairment of financial assets, doubtful debts and borrowing costs of loans</i>	181.084.480.806	110.289.874.759	70.794.606.047	64%
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh <i>2.6 Expenses for proprietary trading activities</i>	2.897.073.934	3.633.263.502	(736.189.568)	-20%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán <i>2.7. Expenses for brokerage services</i>	152.758.691.933	158.081.642.443	(5.322.950.510)	-3%
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN <i>VI. GENERAL AND ADMINISTRATIVE EXPENSES</i>	127.721.566.276	126.077.845.467	1.643.720.809	1%
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG /VII. OPERATING PROFIT	229.136.865.280	319.190.831.552	(90.053.966.272)	-28%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ / <i>IX. PROFIT BEFORE TAX</i>	229.184.127.611	319.198.058.564	(90.013.930.953)	-28%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN /XI. <i>PROFIT AFTER TAX</i>	182.980.116.684	256.125.449.686	(73.145.333.002)	-29%

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 182 tỷ đồng, giảm 73 tỷ (tương ứng giảm 29%) so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do lợi nhuận từ hoạt động tự doanh (giao dịch cổ phiếu và chứng quyền phát hành) giảm 133 tỷ đồng sau khi trừ chi phí và ghi nhận lỗ.

Tuy nhiên, một số mảng hoạt động ghi nhận tăng trưởng, bao gồm:

- Thu lãi từ cho vay margin và ứng trước: tăng 90 tỷ đồng (29%).
- Lãi từ tiền gửi: tăng 20 tỷ đồng (43%).
- Doanh thu đại lý phát hành: tăng hơn 4 tỷ đồng từ dịch vụ đại lý phát hành trái phiếu.

Những yếu tố trên là nguyên nhân chính dẫn đến biến động kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam kính gửi Quý cơ quan nội dung giải trình như trên

In the first six months of 2025, the Company's profit after tax reached VND 182 billion, down VND 73 billion (equivalent to a decrease of 29%) compared to the same period last year, mainly due to a decrease of VND 133 billion in proprietary trading profit (from stock and covered warrant transactions) after deducting expenses and recording losses.

C. 7
T. TY
H. H. N.
K. H. O.
I. S
N. A. N.
T. P. Y.

However, several business segments recorded growth, including:

- Interest income from margin and advance lending: up VND 90 billion (29%).
- Interest income from deposits: up VND 20 billion (43%).
- Revenue from issuing agents: up over VND 4 billion from bond issuance agency services.

The above factors are the main reasons for the changes in the business results of KIS Vietnam Securities Corporation in the first six months of 2025 compared to the same period last year.

KIS Vietnam Securities Corporation respectfully submits the above explanation to your esteemed authority.

Trân trọng./ Best regards


Tổng giám đốc
General Director
SHIN HYUN JAE

